

Bản án số: 34/2023/DS-PT

Ngày 03/8/2023

“V/v Kiện đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Thực.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Nam Thắng.

Bà Vũ Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2023/TLPT-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023, về việc *“Kiện đòi tài sản”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2023/DS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ân T bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXX-PT, ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ân T, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Phố Hoàng Văn T, thị trấn Ân T, huyện Ân T, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh T - Giám đốc.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Đình V, sinh năm 1971.

Trú tại: Kênh B, Vân D, Ân T, Hưng Yên.

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Hoàng Đình V.

(Có mặt ông V, vắng mặt ông T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2022 của Ban quản lý dự án huyện Ân T, tỉnh Hưng Yên và các lời khai của người đại diện theo pháp luật của Ban quản lý dự án huyện Ân T trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng đường gom (bên phải) đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng (từ đoạn giao với ĐT.376 đến giao với QL.38) đoạn qua xã

Vân D, Ân T, Hưng Yên. Chủ đầu tư dự án là Ban quản lý dự án đầu tư công trình giao thông - xây dựng tỉnh Hưng Yên cùng với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ân T và UBND xã Vân D tiến hành chi trả tạm ứng kinh phí bồi thường, hỗ trợ Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án cho các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, trong đó có ông Hoàng Đình V. Ông V có diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị thu hồi là 124,5m² tương đương số tiền được bồi thường, hỗ trợ theo quy định là 42.864.500 đồng. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện chi trả tạm ứng kinh phí bồi thường, hỗ trợ có xác định nhầm diện tích đất trồng lúa bị thu hồi của ông V là 576m² và đã chi trả số tiền tạm ứng cho ông V là 215.568.000 đồng. Sau khi phát hiện sự việc nhầm lẫn. Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 31/12/2020, tại trụ sở UBND xã Vân D, huyện Ân T, tỉnh Hưng Yên, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ân T cùng UBND xã Vân D đã có buổi làm việc với ông V để nêu rõ số diện tích đất trồng lúa của ông V bị thu hồi để thực hiện dự án là 124,5m² không phải là 576m² như xác định ban đầu. Số tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông V được nhận cho diện tích 124,5m² là 42.864.500 đồng, số tiền ông V phải hoàn trả lại cho chủ đầu tư 172.864.500 đồng. Ông V đã ký biên bản thừa nhận có nhận thừa số tiền nêu trên. Song qua nhiều lần đôn đốc ông V không thực hiện việc trả lại số tiền nhận thừa cho chủ đầu tư. Vì vậy, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ân T đã có đơn khởi kiện ra Tòa án, đề nghị giải quyết buộc ông V phải hoàn trả lại số tiền 172.864.500 đồng.

Bị đơn ông Hoàng Đình V trình bày:

Các văn bản tố tụng của Tòa án có liên quan đến việc giải quyết vụ án ông V đã nhận được. Khoảng cuối năm 2019, khi Nhà nước có dự án thu hồi đất nông nghiệp để mở đường, ông có diện tích đất nông nghiệp 576m² tương đương với số tiền được nhận bồi thường là 215.568.000 đồng. Số tiền trên ông được Ban quản lý dự án huyện Ân T chi trả trực tiếp tại trụ sở UBND xã Vân D. Việc chi trả tiền hai bên có ký kết văn bản giấy tờ. Sau khi nhận tiền ông đã bàn giao lại diện tích đất trồng lúa. Số tiền nhận đền bù ông đã sử dụng cho gia đình và chi tiêu cá nhân đến nay đã hết. Đối với số tiền 200.000.000 đồng ông gửi tiết kiệm tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ân T vào đầu năm 2021 là tiền cá nhân không liên quan đến tiền nhận đền bù. Đến ngày 28/12/2022, Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ân T đã chi trả tiền gốc, tiền lãi theo quy định cho ông.

Sau khi ông nhận đền bù, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ân T có thông báo mời ông đến làm việc về số diện tích đất bị thu hồi ít hơn so với ban đầu và yêu cầu ông trả lại tiền nhận thừa nhưng ông không đồng ý. Ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ân T vì ông đã giao 576m² đất cho nhà nước.

Tại bản án số 08/2023/DSST, ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân

dân huyện Ân T đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ân T, tỉnh Hưng Yên buộc ông Hoàng Đình V hoàn trả số tiền 172.864.500 đồng cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ân T, tỉnh Hưng Yên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ân T có đơn đề nghị thi hành án, nếu ông V không thi hành khoản tiền nói trên phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị đơn ông Hoàng Đình V kháng cáo toàn bộ bản án. Ông không đồng ý trả lại 172.864.500 đồng cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ân T, tỉnh Hưng Yên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị xem xét miễn án phí vì hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đối với số ruộng 576 m², ông xác định là tiêu chuẩn riêng của ông không liên quan đến vợ ông là bà Trần Thị Mến. Về số tiền bồi thường 215.568.000đ, ông đã sử dụng hết nên không có khả năng chi trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Đình V. Do ông V có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho ông V ½ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Ông Hoàng Đình V kháng cáo và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật nên kháng cáo là hợp lệ và được xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa vắng mặt đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là ông Nguyễn Mạnh T nhưng ông T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Đình V thì thấy:

Ông V cho rằng Ban quản lý dự án huyện Ân T yêu cầu ông phải hoàn trả số tiền 172.864.500đ là không có căn cứ vì diện tích đất ông bị thu hồi là 576 m² và ông V cũng đã giao đủ diện tích đất bị thu hồi cho nhà nước, còn việc nhà nước sử dụng diện tích đất bị thu hồi như thế nào ông không biết.

Về số tiền đền bù: Tại biên bản lấy lời khai của ông V tại cơ quan điều tra công an huyện Ân T cũng như biên bản lấy lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Ân T, ông V đều xác định đã nhận số tiền 215.568.000đ là tiền bồi thường đối với diện tích tạm tính đất bị thu hồi là 576m² của gia đình ông V. Phù hợp với tài liệu là danh sách chi trả tiền bồi thường có chữ ký của ông V.

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ, có căn cứ xác định Ban quản lý đã xác định không đúng diện tích đất trồng lúa bị thu hồi của ông V cũng như số tiền phải bồi thường. Căn cứ Quyết định số 3878/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Vân D để thực hiện dự án nâng cấp mở rộng đường gom; Quyết định 3879/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 về việc chấp thuận phương án thưởng tiền độ khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Vân D để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng đường gom cao tốc; Quyết định số 3873/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 về việc thu hồi đất tại xã Vân D đối với ông Hoàng Đình V. Thì diện tích thực tế của gia đình ông V bị thu hồi là 124,5m² mà không phải 576m² đất như xác định ban đầu.

Đối với diện tích 124,5m² thu hồi thì số tiền bồi thường được tính như sau: Tiền bồi thường đất 80.000đ/m² x 124,5m² = 9.960.000đ; tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề 240.000đ/m² x 124,5m² = 29.880.000đ; tiền hỗ trợ đào tạo học nghề 3000đ/m² x 124,5m² = 373.500đ; tiền bồi thường hoa màu 10.000đ/m² x 124,5m² = 1.245.000đ; tiền thưởng tiền độ khi nhà nước thu hồi 10.000đ/m² x 124,5m² = 1.245.000đ. Tổng cộng là 42.703.500đ.

Vì vậy, việc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ân T yêu cầu ông V phải hoàn trả lại cho chủ đầu tư số tiền chi trả thừa 215. 568.000 đồng - 42.703.500 đồng = 172.864.500 đồng và được cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với diện tích ruộng còn lại là 451,5m², gia đình ông V được tiếp tục quản lý, sử dụng.

Cho nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông V.

[3]. Về án phí: Xét thấy ông V có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân ông bị tai nạn lao động và bị cụt bàn tay phải mất khả năng lao động. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn giảm cho ông V 50% án phí dân sự sơ thẩm. Do sửa án sơ thẩm nên ông V không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 163, 164, 166, khoản 2 Điều 165, 221, 237, 274, 357, 468 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Đình V. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DSST, ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ân T, tỉnh Hưng Yên về phần án phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ân T, tỉnh Hưng Yên.

2. Buộc ông Hoàng Đình V phải trả 172.864.500 đồng cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ân T, tỉnh Hưng Yên.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Giảm cho ông V 50% án phí. Buộc ông V phải chịu 4.321.612 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hoàng Đình V không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả ông V 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 3148 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TA, THA huyện Ân T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;VP, Tòa dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trung Thực

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Thắng Vũ Thị Nga

Phạm Trung Thực

